TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và ông Bùi Đức K, bà Mai Thị Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Địa chỉ: Số X đường Y, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (theo Giấy uỷ quyền số 9247/2023/UQ-SeABank ngày 26 tháng 6 năm 2023).

+ Người bị kiện: Ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 10 tháng 8 năm 2023, ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 845.415.056 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn không trăm lăm mươi sáu) đồng, trong đó:

+ Theo hợp đồng vay từng lần REF2135800504/HĐTD/HP5-BDK: Nợ gốc 817.648.801 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.876.291 đồng; nợ lãi quá hạn: 59.044 đồng.

+ Theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng ký ngày 30 tháng 11 năm 2021: 14.830.920 đồng.

- Về tiền lãi, phí phát sinh sau ngày 10 tháng 8 năm 2023: Kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2023, ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần REF2135800504/HĐTD/HP5-BDK ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng ký ngày 30 tháng 11 năm 2021 cho đến khi ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 845.415.056 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2023 cho đến khi ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Kể từ khi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không hết nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ đảm bảo đã được cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số REF2135800504/HĐTC/HP5-BDK ngày 28 tháng 12 năm 2021. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên diện tích 470m^2 đất tại thửa 720, tờ bản đồ số 17, xã Q (địa chỉ thửa đất: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD314085, vào sổ cấp GCN số H01455 do UBND huyện T cấp ngày 08 tháng 11 năm 2010 cho chủ sử dụng là hộ bà Mai Thị Đ và ông Bùi Đức K (được đính chính chủ sử dụng đất thành bà Mai Thị Đ và ông Bùi Đức K ngày 04 tháng 9 năm 2019) để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ còn lại của ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ; số tiền còn thừa được trả cho ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ; nếu thiếu ông Bùi Đức K và bà Mai Thị Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T (để thi hành);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch